

Số: 110/2022/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phan Thị Phương A, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ x, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Cù Tất H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định vào ngày 18/01/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 9 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên đã nhiều lần xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mà tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến tháng 11/2021 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng

không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh H và chị Phương A.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A trình bày: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung ai và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của anh H và chị Phương A là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A thống nhất trình bày: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cù Tất H và chị Phan Thị Phương A mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000656 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 18/01/2021);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh